

Ngày 31/12/2024	20,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	1.5%

2024	
ROE	20.9%
	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/24	
DT thuần	52.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.1 ▼ 17.4%
	YoY ▲ 6.70 ▲ 14.6%

2024	
DT thuần	202
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 9.2%

Q4/24	
LN gộp	15.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.7 ▲ 328%
	YoY ▲ 2.10 ▲ 16.0%

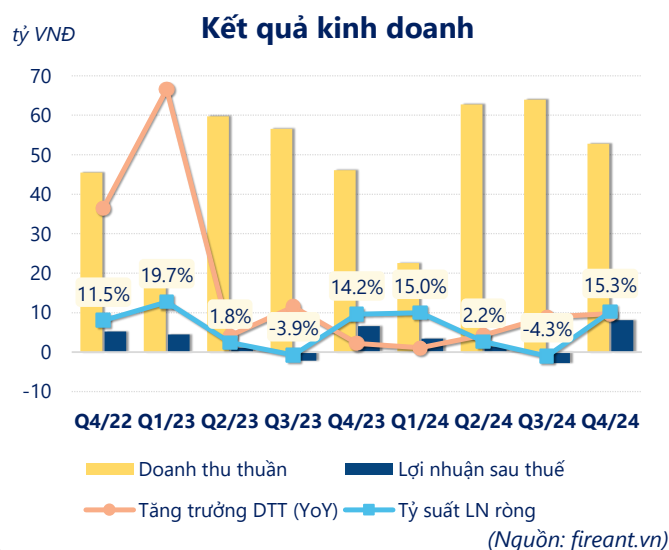
2024	
LN gộp	33.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.10 ▲ 6.7%

Q4/24	
LN thuần	8.87
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.9 ▲ 393%
	YoY ▲ 1.77 ▲ 25.0%

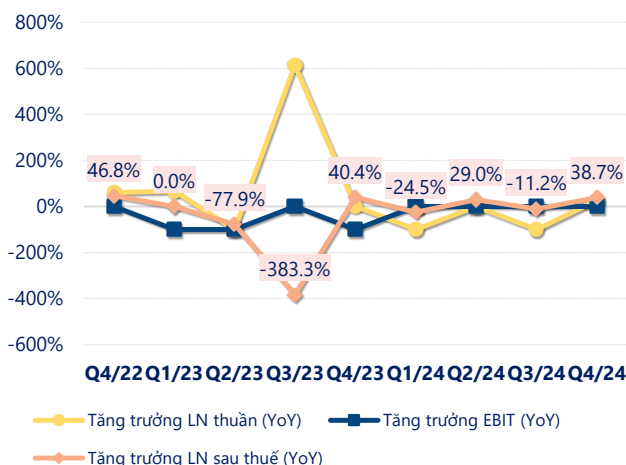
2024	
LN thuần	10.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.70 ▲ 7.0%

Q4/24	
LN sau thuế	8.10
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.8 ▲ 396%
	YoY ▲ 1.54 ▲ 23.5%

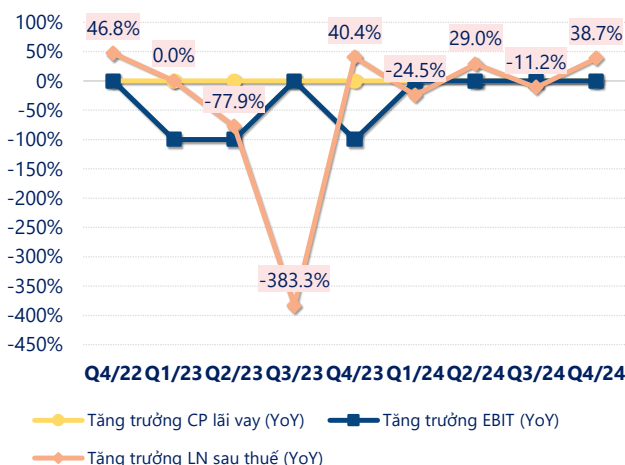
2024	
LN sau thuế	10.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.48 ▲ 5.0%



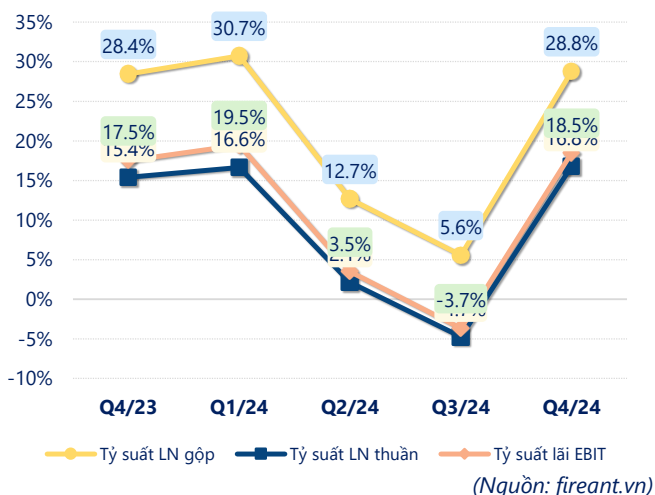
Tăng trưởng lợi nhuận



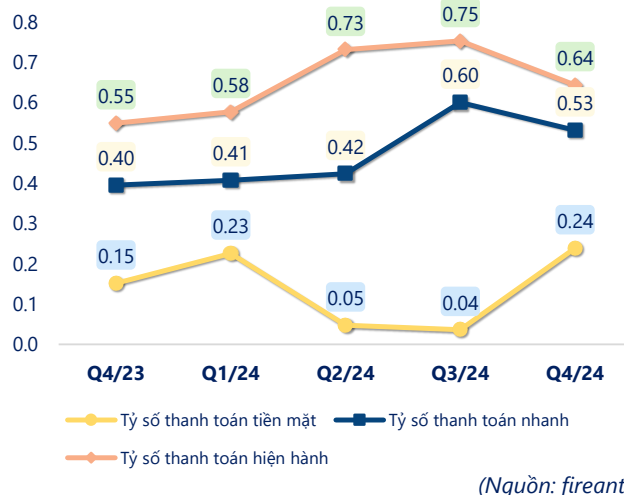
Tăng trưởng chi phí



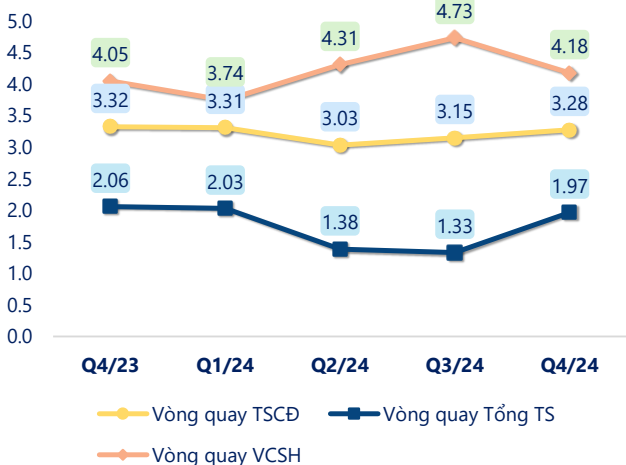
Tỷ suất lợi nhuận



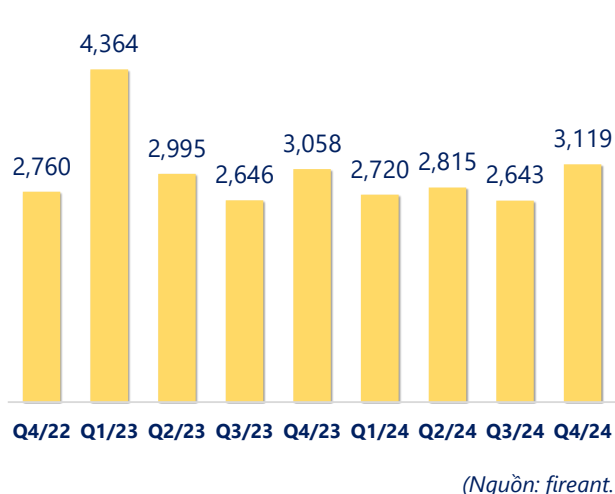
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	52.8	46.1	14.6%	202	185	9.2%
Giá vốn hàng bán	37.6	33.0	14.0%	168	154	9.7%
Lợi nhuận gộp	15.2	13.1	16.0%	33.6	31.5	6.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.01	0.11	-93.0%
Chi phí TC	0.64	0.78	-18.2%	2.63	2.84	-7.4%
Chi phí lãi vay	0.64	0.78	-18.2%	2.63	2.84	-7.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.46	2.77	-11.2%	11.0	11.0	0.5%
Chi phí QLDN	3.22	2.47	30.6%	9.04	7.57	19.3%
LN thuần từ HĐKD	8.87	7.10	25.0%	10.9	10.2	7.0%
Lợi nhuận khác	0.25	0.20	25.4%	0.41	0.48	-13.8%
LN trước thuế	9.12	7.30	25.0%	11.3	10.7	6.0%
Lợi nhuận sau thuế	8.10	6.56	23.5%	10.1	9.62	5.0%
LNST của CĐ cty mẹ	8.10	6.56	23.5%	10.1	9.62	5.0%

(Nguồn: fireant.vn)

